TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG** ————————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————

Bản án số: **78**/2022/HS-ST
Ngày: 26/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Huỳnh Bảo Nguyên**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần T Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày **26** tháng **7** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Trần Văn T.** Giới tính: Nam. Sinh năm 1993, tại tỉnh Vĩnh Long; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Cha: Trần Văn Minh, sinh năm 1968; Mẹ: Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh năm 1972; Vợ: Hồng Thị B, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có con; Anh, chị, em ruột có 03 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Ông **Tô Hớn K**, sinh năm 1976 (đã chết).

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp: Chị **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1974(vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, Phường 8, TP. B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông **Lê Tuấn K**, sinh năm 1960 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
- Người làm chứng:
1/ Chị **Hồng Thị B**, sinh năm 1981 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm sở t, Phường A, thị xã H, Đồng Tháp.
2/ Chị **Ngô Thị Kim L**, sinh năm 1970 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Mỹ Q, xã M, huyện C, Tiền Giang.
3/ Anh **Lý Văn T**, sinh năm 1976 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp Mỹ Q, xã M, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T được Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép lái xe hạng A1 số 790202034520 có giá trị sử dụng không thời hạn.

Khoảng 17 giờ ngày 22/8/2020, Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 64K1 – 244.01 chở chị Hồng Thị B (vợ T) đi trên Quốc lộ 1 từ thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Vĩnh Long. Đến 21 giờ 17 phút cùng này, T điều khiển xe mô tô biển số 64K1 – 244.01 đến đoạn km 2014 + 500 m, Quốc lộ 1, thuộc địa phận ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Mặc dù, đoạn đường có gắn biển báo nguy hiểm phía trước có đoạn đường cong và biển báo đoạn đường thường xuyên xảy ra tai nạn, nhưng do chủ quan nên T không giảm tốc độ để phòng tránh tai nạn giao thông mà vẫn điều khiển xe mô tô biển số 64K1 – 244.01 với tốc độ khoảng 50 – 60 km/h đi trên làn đường giữa, sát đường phân tuyến phân chia làn đường giữa với làn đường ngoài cùng bên trái theo hướng Trung Lương đi Mỹ Thuận và đụng vào hong bên trái của xe mô tô biển số 52Y4 – 9513 do ông Tô Hớn K điều khiển chở ông Lê Tuấn K (bạn ông K) đang lưu thông phía trước cùng chiều và chuyển hướng từ phải qua trái gây tai nạn. Hậu quả ông K bị thương nặng, được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh Tiền Giang cấp cứu, đến ngày 23/8/2020 ông K chết tại nhà số 147, ấp Chợ Mới, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, riêng ông K bị thương tích nhẹ.

Theo biên bản khám nghiệm hiện T vào lúc 09 giờ 30 ngày 27/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè xác định:

Địa điểm xảy ra tai nạn tại km 2014 + 500 m Quốc lộ 1, thuộc ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Hiện T được khám nghiệm trên cơ sở các dấu vết được đánh dấu bởi cán bộ Đội Kỹ thuật hình sự Công an huyện Cái Bè.

Hiện T xảy ra trên Quốc lộ 1, đường trải nhựa, mặt đường phẳng. Đường có dãy phân cách cứng, chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Hiện T vụ tai nạn là điểm mở của dãy phân cách cố định theo hướng Trung Lương – Mỹ Thuận, phần đường bên phải chia làm 03 làn xe chạy. Làn giữa và làn sát dãy phân cách rộng 3,5 m, làn xe phía trong sát lề đường rộng 2,0 m. Điểm mở dãy phân cách cứng rộng 07 m; cách hiện T xảy ra vụ tai nạn về hướng Trung Lương có các biển báo cấm quay đầu đối với xe ô tô; biển báo nguy hiểm phía trước có đoạn đường cong, biển báo đoạn đường thường xuyên xảy ra tai nạn cách 328 m; đèn tín hiệu giao thông; biển báo hiệu giao thông chỉ dẫn đường người đi bộ sang ngang.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên:

Số 1: Vị T xe mô tô 64K1 – 244.01 ngã sau tai nạn.

Số 2: Vết cày của xe mô tô biển số 64K1 – 244.01.

Số 3: Vị T xe mô tô biển số 52Y4 – 9513 ngã sau tai nạn.

Số 4: Vết cày của xe mô tô biển số 52Y4 – 9513.

Gọi A là điểm đầu dãy phân cách cứng theo hướng Trung Lương – Mỹ Thuận là mốc chuẩn.

Chọn hướng Trung Lương – Mỹ Thuận làm hướng đi chính.

Chọn vạch sơn liên tục chia làn đường ở giữa và làn đường phía trong theo hương đi chính làm mép chuẩn.

Số 1 là vị T xe mô tô biển số 64K1 – 244.01 ngã sau tai nạn, xe nằm trên làn đường sát dãy phân cách cứng ngược chiều hướng đi chính, đầu xe quay về hướng Trung Lương, lệch bên phải so với hướng đi chính, đuôi xe quay về hướng Mỹ Thuận, lệch bên trái so với hướng đi chính, xe ngã về bên phải của xe. Trục bánh xe trước kéo về mốc chuẩn 3,7 m, kéo vào mép chuẩn 5,5 m. Trục bánh xe sau kéo vào mép chuẩn 6,2 m.

Số 2 là vết cày của xe mô tô biển số 64K1 – 244.01. Vết cày nằm trên làn đường sát dãy phân cách theo hướng đi chính, dài 7,2 m, không liên tục. Đầu vết cày kéo vào mép chuẩn 4,2 m. Đuôi vết cày nằm bên dưới ngay đầu gác chân trước bên phải của xe mô tô biển số 64K1 – 244.01.

Số 3 là vị T xe mô tô biển số 52Y4 – 9513 ngã sau tai nạn, xe nằm trên làn đường ở giữa, đầu xe nằm hướng ngược chiều hướng đi chính. Đầu xe quay về hướng Trung Lương lệch bên phải so với hướng đi chính. Đuôi xe quay về hướng Mỹ Thuận lệch bên trái so với hướng đi chính. Xe ngã về bên trái của xe. Trục bánh xe trước kéo vào mép chuẩn 0,2 m. Trục bánh xe sau kéo đến trục bánh xe trước của xe mô tô biển số 64K1 – 244.01 là 5,5 m, kéo vào mép chuẩn là 1,3 m.

Số 4 là vết cày của xe mô tô biển số 52Y4 – 9513. Vết cày nằm trên làn đường ở giữa theo hướng đi chính dài 04 m không liên tục. Đầu vết cày kéo vào mép chuẩn 2,2 m, đuôi vết cày nằm bên dưới ngay đầu gác chân trước bên trái của xe mô tô biển số 52Y4 – 9513.

Theo các biên bản khám nghiệm phương tiện cùng ngày 27/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè xác định:

- Xe mô tô biển số 52Y4 – 9513 có các dấu vết: Chụp ghi đông phía trước nứt, bể, trầy xước, kích thước (46 x 9) cm; chụp ghi đông phía sau bể; bình dầu thắng bên phải có vết mài mòn; mặt đồng hồ bể, nứt; chá đèn phía trước bể; đèn xi nhan bên phải có vết xước, kích thước (8 x 3,5) cm; đèn xi nhan bên trái có vết xước, kích thước (5 x 3) cm; vè chắn bùn phía trước có vết xước, kích thước (7 x 6,5 cm); bửng chắn gió bên trái bể; mũ ốp lược gió vết sạch bụi, kích thước (11 x 9) cm; gác chân bên trái gãy về phía trước; khung nâng xe bên trái có vết xước, kích thước (9,5 x 2) cm; gác chân bên trái phía trước cong vênh hướng lên trên.

- Xe mô tô biển số 64K1 – 244.01 có các dấu vết: Mặt nạ trước bể, nứt dài 9,5 cm; đèn sương mù phía trước bể; bửng chắn gió bên phải bể, rời khỏi vị T thiết kế; má bên phải có vết xước, mài mòn, kích thước (29 x 7) cm; vè chắn bùn trước có vết trầy xước dính sơn, kích thước (12 x 8) cm; đầu tay thắng phía bên phải mài mòn, kích thước (1,5 x 1) cm; đầu tay ghi đông bên phải mài mòn; chân thắng bên phải mài mòn, đẩy về phía sau; đầu gác chân bên phải mài mòn; cục chấn lưu bên phải mài mòn, kích thước (1,5 x 0,5) cm; mặt ngoài bô có vết mài mòn, xước, kích thước (44 x 5) cm; bửng chắn gió bên trái hở.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 135/PY.PC09 ngày 03/9/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: ông Tô Hớn K chết do chấn thương sọ não.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã thu được 01 đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 22/8/2020 tại km 2014 + 500 m Quốc lộ 1, thuộc ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, được sao chép vào 01 đĩa DVD lưu vào hồ sơ vụ án.

Lỗi dẫn đến tai nạn giao thông nêu trên là do Trần Văn T không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của biển báo hiệu đường bộ điều khiển xe mô tô đến đoạn đường có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và để xe mô tô biển số 64K1 – 244.01 do T điều khiển chở vợ là Hồng Thị B đụng vào hong bên trái của xe mô tô biển số 52Y4 – 9513 do ông K điều khiển chở bạn là ông Lê Tuấn K lưu thông phía trước cùng chiều đang chuyển hướng qua đường từ phải sang trái gây tai nạn, hậu quả làm ông K tử vong. Hành vi của bị can Trần Văn T đã vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật Giao

thông đường bộ và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

"1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ".

Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các T hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;"

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè, Trần Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; đồng thời, bà Lê Thị Thu T là đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vật chứng được tạm giữ gồm:

- Tạm giữ của Trần Văn T: 01 xe mô tô biển số 64K1 – 244.01; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64K1 – 244.01 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790202034520 mang tên Trần Văn T.

- Tạm giữ của ông Tô Hớn K: 01 xe mô tô biển số 52Y4 – 9513.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 20/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả lại cho Trần Văn T 01 xe mô tô biển số 64K1 – 244.01 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64K1 – 244.01; ngày 01/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả lại cho bà Lê Thị Thu T (vợ ông K) là người quản lý, sử dụng hợp pháp 01 xe mô tô biển số 52Y4 – 9513.

Đối với giấy phép lái xe hạng A1 số 790202034520 mang tên Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Thu T là người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, bà T đã nhận đủ tiền, có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với ông Lê Tuấn K, sau tai nạn chỉ bị thương tích nhẹ và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè không đặt ra xem xét.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 23/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải; điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T: Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Trả lại cho bị cáo 01giấp phép lái xe hạng A1 số 790202034520 mang tên Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đại diện hợp pháp người bị hại chị Lê Thị Thu T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Tuấn K, người làm chứng chị Ngô Thị Kim L và Lý Văn T vắng mặt, sự vắng mặt của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bởi lẽ, phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ do đó pháp luật quy định mọi người khi tham gia giao thông đều phải nghiêm chỉnh tuân thủ chấp hành nếu không sẽ xảy ra hậu quả khó lường. Trong vụ án này lúc 21 giờ 17 phút ngày 22/8/2020, tại km 2014 + 500 m Quốc lộ 1, thuộc ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, Trần Văn T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 64K1 – 244.01 không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, đã để xe do T điều khiển đụng vào hong bên trái của xe mô tô biển số 52Y4 – 9513 do ông Tô Hớn K điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều đang chuyển hướng qua đường từ phải sang trái gây tai nạn, hậu quả làm ông K tử vong. Cho nên, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả xong cho người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên không cần thiết cách ly bị báo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo cải tạo bản thân thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Thu T là người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, bà T đã nhận đủ tiền, có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Ngày 20/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả lại cho Trần Văn T 01 xe mô tô biển số 64K1

– 244.01 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 64K1 – 244.01; ngày 01/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã trao trả lại cho bà Lê Thị Thu T (vợ ông K) là người quản lý, sử dụng hợp pháp 01 xe mô tô biển số 52Y4 – 9513. Hiện còn giữ 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790202034520 mang tên Trần Văn T. Xét, đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Xét, thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, do bị cáo thuộc diện cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn toàn bộ số tiền án phí 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/7/2022.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe phép lái xe hạng A1 số 790202034520 mang tên Trần Văn T**.**

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Miễn cho bị cáo Trần Văn T toàn bộ số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp người bị hại chị Lê Thị Thu T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Cái Bè;
- UBND xã Tân Bình, H. Bình Tân
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…..giờ….ngày **26** tháng **7** năm **2022.**

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
2. Ông **Huỳnh Bảo Nguyên**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn T, sinh năm 1993 tại ấp Tân Hiệp, xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/7/2022.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong T hợp bị cáo Trần Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T 01 giấy phép lái xe phép lái xe hạng A1 số 790202034520 mang tên Trần Văn T**.**

4.2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp người bị hại chị Lê Thị Thu T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi……giờ…….phút ngày **26** tháng **7** năm **2022.**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hồ Văn Khỏe

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CAND huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

* ***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CAND huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Hồ Văn Khỏe